

Bản án số: 152/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Tấn T, sinh ngày 11/5/2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 14/132 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Tấn I và bà Phan Thị Ngọc Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thu H; sinh năm: 1959; nơi cư trú: A2.25.01 Chung cư GV (số 854-856 Đường QB, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Đức P, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 125/49 Đường AL, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn O, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số 49 Đường NB, KP3, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Ông Trịnh Văn U, sinh năm: 1949; nơi cư trú: Số 14/132 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 01/01/2021, do cần tiền tiêu xài, Trịnh Tấn T điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59X2-334.79 đi tìm tài sản sơ hở của người khác để cướp giật. Khi T điều khiển xe trên đến trước chung cư Giai Việt (số 856 Đường QB, Phường V, Quận B) thì T phát hiện bà Nguyễn Thu H đang đứng sát lề đường, trên tay bà H cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax; nên T điều khiển xe vòng lại áp sát bà H rồi dùng tay giật được điện thoại của bà H, sau đó tăng ga xe tẩu thoát. Có được điện thoại, T đem đến tiệm cầm đồ “24H” (số 29 Đường NT, Phường Q, Quận B) bán cho anh Nguyễn Đức P với giá 12.500.000 đồng. Số tiền này, T đem trả nợ cho những người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) và tiêu xài cá nhân hết.

Bị cướp giật điện thoại, bà H đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo vụ việc. Qua truy xét, ngày 02/01/2021, Công an Phường 5, Quận 8 phát hiện T nên đưa về trụ sở làm rõ. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Công an Phường 5, Quận 8 tạm giữ của T 01 xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59X2-334.79 và 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Ông P giao nộp cho Công an Quận 8 chiếc điện thoại di động đã mua của T nêu trên.

Toàn bộ vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Ngày 21/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 điện thoại Iphone 11 ProMax là 23.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Trịnh Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 22/4/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 trả 01 điện thoại Iphone 11 ProMax cho bà H và bà H không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ông Trịnh Văn U (là ông nội của T) đã bồi thường cho Ông P số tiền 12.500.000 đồng và Ông P không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Trịnh Văn U cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền bỏ ra bồi thường cho Ông P.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật liên quan:

- 01 điện thoại Iphone màu vàng, số imel: 352994090190941; là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu đỏ, đen, biển số 59X2-334.79; số máy: 5P1-027250, số khung: Không. Qua giám định, số máy (đã bị mài, đục số) và số khung (bị mài mất số); nên không xác định được số nguyên thủy).

Qua điều tra xác minh, chiếc xe do ông Nguyễn Văn O (sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số 49 Đường NB, KP3, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đứng tên chủ sở hữu, hiện không rõ nơi cư trú của ông Thọ.

Trịnh Tấn T khai mua chiếc xe trên của 01 thanh niên không rõ lai lịch, với giá 12.000.000 đồng, không có làm giấy tờ mua bán xe.

Đối với Nguyễn Đức P, khi mua chiếc điện thoại di động của Trịnh Tấn T; Ông P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 06/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt;

Bị cáo Trịnh Tấn T mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết (do đương sự không có yêu cầu).

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Trịnh Tấn T không tranh luận, không bào chữa và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng phương tiện là xe gắn máy có phân khối lớn, rồi nhanh chóng tiếp cận để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, của bị hại Nguyễn Thu H, vào khoảng hơn 14 giờ 40 phút, ngày 01/01/2021, tại trước khu vực chung cư Giai Việt (số 856 Đường QB, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, bị cáo nhanh chóng tẩu thoát rời khỏi hiện trường và đem bán chiếc điện thoại lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trịnh Tấn T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 23.500.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng). Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trịnh Tấn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bắt ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Trịnh Tấn T phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền mà bị cáo bán chiếc điện thoại di động cho Ông P. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trịnh Tấn T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Tấn T là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích như trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền 12.500.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường chiếc điện thoại di động mà bị cáo Trịnh Tấn T đã bán.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Exciter màu đỏ, đen, gắn biển số 59X2-334.79; số máy: 5P1-027250; số khung: Không. Qua giám định, số máy (đã bị mài, đục số) và số khung (bị mài mất số); nên không xác định được số nguyên thủy): Xét, chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đây là phương tiện cấm lưu hành, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe.

Riêng biển số 59X2-334.79, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 biển số 59X2-334.79; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imel: 352994090190941: Đây là tài sản của bị cáo Trịnh Tấn T và không liên quan đến vụ án; nên trả lại cho bị cáo Trịnh Tấn T.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với ông Nguyễn Đức P, khi mua chiếc điện thoại di động của bị cáo Trịnh Tấn T bán, Ông P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tấn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Tấn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Exciter màu đỏ, đen, số máy: 5P1-027250; số khung: Không (qua giám định số khung bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy; số máy bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy):

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Tấn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imel: 352994090190941.

+ Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen, (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội), được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để trong một bì thư màu trắng và đánh số bút lục trên bì thư là 106.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe gắn máy 59X2-334.79; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/5/2021, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Tấn T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú